

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3853/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu
mẫu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 9787/VPCP-KSTT ngày 9/10/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1672/TTr-SNN-VPĐP ngày 10 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.Ư*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy; TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các xã trong tỉnh (Do UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Ô Chính (70b).✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái

Nguyễn Dương Thái

QUY ĐỊNH

Cụ thể bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019 - 2020
trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3853 /QĐ-UBND ngày 01/11/2019
của UBND tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, làm cơ sở thực hiện xây dựng, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các xã đã được UBND tỉnh Hải Dương công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo

a) Bảng đánh giá tiêu chí

TT	Tiêu chí	Nội dung tiểu mục	Mức đánh giá
I	Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo	<i>1.1. Tổ chức sản xuất:</i> <i>a) Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh có hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể như sau:</i> - Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã. - Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh có hiệu quả. - Thích ứng với biến đổi khí hậu. <p><i>Các nội dung tại mục a thuộc tiểu mục 1.1 thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4142/QĐ-BNN-KTHT ngày 23/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i></p> <p>b) Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012; - Mỗi Hợp tác xã có ít nhất 02 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng, phục vụ có hiệu quả các thành viên trong hợp tác xã; - Hợp tác xã kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất hoặc 01 năm tài chính đối với hợp tác xã mới thành lập dưới 02 năm; - Tham gia vào chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của xã. 	
	<p>1.2. Thu nhập bình quân đầu người</p> <p>Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã tại năm đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại năm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2019: $\geq 68,25$ triệu đồng/người/năm. - Năm 2020: $\geq 75,00$ triệu đồng/người/năm. <p><i>* Phương pháp tính, xác định thu nhập bình quân đầu người/ năm của xã: thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê (Bộ kế hoạch và Đầu tư) tại văn bản số 563/TCTK-XHMT ngày 07/8/2014.</i></p>	Đạt
	<p>1.3. Hộ nghèo</p> <p>Xã không có hộ nghèo (Trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định: xác định và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của 	Đạt

		<p>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Hộ nghèo do tai nạn rủi ro bất khả kháng: quy trình xét xác định bổ sung hộ nghèo do tai nạn rủi ro bất khả kháng được quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Hộ nghèo do bệnh hiểm nghèo: danh mục bệnh hiểm nghèo thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p> <p><i>Các nội dung thuộc tiêu mục 1.3 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3401/LĐTBXH-VPQGGN ngày 17/8/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</i></p>	
--	--	---	--

b) Phương pháp đánh giá tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí **Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo** phải đạt 3 Tiêu mục trong Tiêu chí.

2. Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa

a) Bảng đánh giá tiêu chí

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu mục	Mức đánh giá
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	<p>2.1. Giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên. - Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%. - Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên. 	Đạt

	<p>2.2. Y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. - Dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. - Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên. <p><i>Các nội dung thuộc tiểu mục 2.2 thực hiện theo Công văn số 6048/BYT-KH-TC ngày 10/10/2018 của Bộ Y tế.</i></p>	Đạt
	<p>2.3. Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia và hưởng ứng. - Mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả: Mỗi xã lựa chọn mô hình văn hóa, thể thao, nghệ thuật truyền thống đặc thù phù hợp với địa phương để thu hút người dân tham gia sinh hoạt giao lưu hoặc mỗi thôn lựa chọn đội hoặc câu lạc bộ, trò chơi dân gian thu hút người dân tham gia, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. <p><i>Các nội dung thuộc tiểu mục 2.3 thực hiện theo Công văn số 3224/BVHTTDL –VHCS ngày 23/7/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.</i></p>	Đạt

b) Phương pháp đánh giá tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí **Giáo dục - Y tế - Văn hóa** phải đạt 3 Tiêu mục trong Tiêu chí.

3. Tiêu chí Môi trường

a) Bảng đánh giá tiêu chí

TT	Tiêu chí	Nội dung tiểu mục	Mức đánh giá
3	Môi trường	<p>3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% chất thải rắn phát sinh được thu gom và 90% trở lên được phân loại, xử lý phù hợp. 	Đạt

	<p>- Có từ 50% trở lên rác thải rắn sinh hoạt được phân loại và được áp dụng biện pháp xử lý phù hợp theo hướng tiết kiệm tài nguyên.</p> <p>3.2. Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước; Các tuyến đường có đủ điều kiện để trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh đạt từ 60% trở lên).</p> <p>- Có từ 60% trở lên số tuyến đường thôn, xã có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh thoát nước kiên cố có nắp) không để nước tràn ra mặt đường, đảm bảo an toàn giao thông.</p> <p>3.3. 100% nhà dân có nhà vệ sinh có bể tự hoại, đảm bảo không xả trực tiếp ra môi trường, hoặc cống, rãnh thoát nước chung.</p> <p>- Tỷ lệ số khu dân cư tập chung có rãnh thoát nước chung đạt từ 70% tổng số khu dân cư của xã trở lên.</p> <p>- Có từ 60% trở lên số cống, rãnh thoát nước của xã, thôn đáp ứng được các tiêu chí yêu cầu của quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>3.4. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng, cụ thể:</p> <p>- Xã có mô hình bảo vệ môi trường thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.</p> <p>- Xã có câu lạc bộ, hoặc đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.</p> <p>3.5. Có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể:</p> <p>- Có từ 90% trở lên cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi, chế biến thực phẩm nằm trong khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm môi trường.</p>	<p></p> <p>Đạt</p> <p>Đạt</p> <p>Đạt</p>
--	--	--

	<p>- 100% khu sản xuất, kinh doanh tập trung, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nằm ngoài khu dân cư không gây ô nhiễm môi trường.</p>	
	<p>3.6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện xử lý rác thải, nước thải, khí thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, cụ thể:</p> <p>- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện xử lý rác thải, nước thải, khí thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, không gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>- 100% các làng nghề trên địa bàn xã thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường.</p> <p>- Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi; chế biến thực phẩm; sản xuất nghề tiểu thủ công nghiệp; thu gom, buôn bán phế liệu được di dời ra các khu tập trung xa khu dân cư theo quy định đạt từ 50% trở lên so với thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.</p> <p><i>Các nội dung thuộc tiêu chí môi trường thực hiện theo Công văn số 3217/TCMT-QLCT ngày 25/9/2018 của Tổng cục Môi trường – Bộ Tài nguyên và môi trường.</i></p>	Đạt

b) Phương pháp đánh giá tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí **Môi trường** phải đạt 6 Tiêu mục trong Tiêu chí.

4. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công

a) Bảng đánh giá tiêu chí

TT	Tiêu chí	Nội dung tiểu mục	Mức đánh giá
4	An ninh trật tự - Hành chính công	<p>4.1. An ninh trật tự:</p> <p><i>Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật. - Không có công dân thường trú ở xã phạm tội. - Tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm. <p>4.2. Hành chính công:</p> <p><i>Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định và có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục</i></p>	Đạt
			Đạt

hành chính hoạt động hiệu quả, cụ thể:

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã được công khai theo đúng quy định.

- Xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

- Trong 03 năm liên tục trước năm xét công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu từ 99% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi bổ sung, hoặc bị tổ chức, công dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính; trừ trường hợp các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

- Xã đã tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó từ khi triển khai đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu từ 5% trở lên; các hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định. *(Chỉ tiêu này không áp dụng đối với các xã miền núi).*

- Xã đã tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý kết quả đánh giá theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Ngoài các hình thức công khai các thủ tục hành chính bắt buộc theo quy định pháp luật, xã phải có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

Các nội dung thuộc tiêu mục 4.2 thực hiện theo Công văn số 9787/VP-KSTT ngày 9/10/2018 của Văn phòng Chính phủ.

b) Phương pháp đánh giá tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công phải đạt 2 Tiêu mục trong Tiêu chí.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Nguyên tắc thực hiện

Việc xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét

Thực hiện theo trình tự tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Điều kiện công nhận

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt các điều kiện:

a) Đã được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

b) Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và được Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất đưa vào kế hoạch thực hiện;

c) Có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định các tiêu chí của Quy định này.

4. Thẩm quyền xét công nhận và công bố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, xét, công nhận, công bố xã nông thôn mới kiểu mẫu hàng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh

- Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công nhiệm vụ phụ trách nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới: Căn cứ điều kiện thực tế của tỉnh, trên cơ sở các tiêu chí quy định tại quyết định này, các hướng dẫn của các Bộ, ngành chuyên môn để ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hải

Dương giai đoạn 2019-2020; Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ các xã thực hiện; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện đối với các nội dung, tiêu chí và chỉ tiêu được giao phụ trách về Văn phòng điều phối nông thôn mới của tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo, UBND tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban, Ngành, Đoàn thể có liên quan tham gia giám sát, phối hợp thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp cùng các sở ngành, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo UBND các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh chỉ đạo các xã trên địa bàn đã đăng ký phấn đấu đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện khả năng của địa phương và theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình trong toàn huyện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. UBND các xã

Căn cứ vào tình hình thực tế của xã, các quy định cụ thể của các tiêu chí nêu tại Chương II của Quyết định này để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên đây là Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu và quy trình xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân liên quan chủ động phối hợp, thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) để xem xét, giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái